

Bản án số: 69/2019/HS-PT
Ngày 04-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái

Ông Chu Long Kiếm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Đỗ Thị O cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2019/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Thị O, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1979, tại huyện P, thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nguyên làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu C (đã chết) và bà Lê Thị L; chồng: Không có; có 01 con sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03-01-2019, tạm giam từ ngày 09-01-2019 đến ngày 28-01-2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

2. Đoàn Minh T, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1970, tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã V, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn B (đã chết) và bà Lưu Thị C (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Minh T và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị

bắt tạm giữ ngày 03-01-2019, tạm giam từ ngày 09-01-2019 đến ngày 28-01-2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị O có quen biết với người phụ nữ tên là K (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) và được người đó đặt vấn đề bảo Đỗ Thị O làm thư ký ghi đề cho K và được K trả tỷ lệ phần trăm là 20% trên tổng doanh thu số đề bán được trong ngày và 1.000 đồng trên một điểm lô. Đỗ Thị O đã đồng ý và hàng ngày đã trực tiếp bán lô, đề cho người chơi thông qua hình thức là nhận tin nhắn điện thoại di động, sau đó chuyển lại qua tin nhắn điện thoại cho K. Căn cứ tính trúng thưởng là kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày, sau khi có kết quả trúng thưởng thì hai người chốt số tiền với nhau qua điện thoại rồi gửi tiền qua xe ô tô khách để thanh quyết toán. Đỗ Thị O bắt đầu bán lô, đề trái phép từ đầu tháng 12 năm 2018, thời gian đầu do chưa quen khách, nên số tiền bán số lô, đề chỉ được khoảng 500.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả và trả thưởng xong mỗi ngày thì Đỗ Thị O đã xóa hết các tin nhắn trên điện thoại. Hồi 18 giờ 20 phút, ngày 03-01-2019, cơ quan chức năng đã phát hiện và bắt quả tang Đỗ Thị O có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho Lê Thị H tại nhà của mình, qua kiểm tra nội dung tin nhắn trong điện thoại của Đỗ Thị O, phát hiện ngày 03-01-2019 Đỗ Thị O đã bán lô, đề trái phép cho 14 người trong đó bán lô, đề cho Đoàn Minh T và vợ là Nguyễn Thị Minh T đồng thời phát hiện số tiền đánh bạc trong một số ngày khác, cụ thể như sau: Ngày 29-12-2018, số tiền Đỗ Thị O ghi thu từ đánh bạc lô, đề là 1.430.000 đồng; ngày 30-12-2018, số tiền Đỗ Thị O ghi thu từ đánh bạc lô, đề là 550.000 đồng; ngày 31-12-2018, số tiền Đỗ Thị O ghi thu từ đánh bạc lô, đề là 40.000 đồng; ngày 01-01-2019, số tiền Đỗ Thị O ghi thu từ đánh bạc lô, đề là 1.560.000 đồng; ngày 02-01-2019, số tiền Đỗ Thị O ghi thu từ đánh bạc lô, đề là 4.820.000 đồng; ngày 03-01-2019, số tiền Đỗ Thị O bán lô, đề cho 14 người với tổng số tiền là 21.117.000 đồng, trong đó bán cho Đoàn Minh T 16 con đề, 01 con lô với tổng số tiền là 8.500.000 đồng, bán cho Nguyễn Thị Minh T 03 con lô với tổng số tiền là 6.900.000 đồng, và bán cho 12 đối tượng khác, số tiền mỗi đối tượng là dưới 5.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2019/HS-ST ngày 16-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị O, Đoàn Minh T, Nguyễn Thị Minh T phạm tội Đánh bạc. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đỗ Thị O 12 (mười hai) tháng tù; xử phạt bị cáo Đoàn Minh T 09 (chín) tháng tù. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Minh T, xử lý vật chứng, quyết định truy thu số tiền do phạm tội mà có của các bị cáo trong đó có truy thu của bị cáo Đoàn Minh T số tiền 8.500.000 đồng; tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Đỗ Thị O, Đoàn Minh T có đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo có Đơn xin xác nhận, Đơn xin hưởng án treo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã và Công an xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo Đoàn Minh T đã nộp số tiền truy thu 8.500.000 đồng theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể: Ngày 03-01-2019, bị cáo Đỗ Thị O đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho nhiều đối tượng ở xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang. Số tiền bị cáo Đỗ Thị O đánh bạc vào ngày 03-01-2019 là 21.117.000 đồng, trong số những người tham gia đánh bạc với bị cáo Đỗ Thị O có bị cáo Đoàn Minh T dùng số tiền 8.500.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Nguyễn Thị Minh T dùng số tiền 6.900.000 đồng để đánh bạc. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Thị O, Đoàn Minh T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và xem xét đầy đủ về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; cụ thể: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Đỗ Thị O là con thương binh, bố của bị cáo có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bản thân bị cáo đang mắc bệnh (u vú trái theo Kết luận của Bệnh viện K); bị cáo Đỗ Thị O là bà mẹ đơn thân (không có chồng) và là lao động duy nhất trong nhà đang chăm sóc, nuôi dưỡng 01 người con sinh năm 2003. Bị cáo Đoàn Minh T có anh trai là liệt sỹ và là người đang trực tiếp thờ cúng liệt sỹ, gia đình của bị cáo Đoàn

Minh T là người có công với cách mạng. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo Đỗ Thị O; 09 tháng tù đối với bị cáo Đoàn Minh T là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình thêm Đơn xin giảm án treo, Đơn xin xác nhận có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã và Công an xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thể hiện: Ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa vi phạm pháp luật bao giờ, bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật của Nhà nước và chấp hành đầy đủ mọi nghĩa vụ của địa phương. Bị cáo Đoàn Minh T đã nộp số tiền bị truy thu là 8.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền đề ngày 24-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Đây là những tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 về án treo, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Thị O, Đoàn Minh T; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2019/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Đỗ Thị O, Đoàn Minh T, cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đỗ Thị O 01 (một) năm tù; cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 04-10-2019.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đoàn Minh T 09 (chín) tháng tù; cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 04-10-2019.

Giao bị cáo Đỗ Thị O, Đoàn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Thị O, Đoàn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h.Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h.B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h.Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa